

NGHỊ QUYẾT

Về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước;
Thu- chi ngân sách địa phương năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ XUÂN THÁI
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2022-2024;

Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 01/08/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 176/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 177/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và ổn định đến năm 2025 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số: 3368/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Như Thanh về giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023;

Xét Tờ trình số: 43/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Thái về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước; Thu- chi ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 49/BC-HĐND ngày 12 tháng 07 năm 2024 của Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước; Thu- chi ngân sách địa phương năm 2023 và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước; thu- chi ngân sách địa phương năm 2023 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tổng thu ngân sách xã năm 2023: 15.924.788.409 đồng.

(Mười lăm tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm lẻ chín đồng). (Đạt 204% so với DT giao)

Trong đó:

TT	Nội dung thu năm 2023	Dự toán huyện giao 2023	Số BC quyết toán	Số thẩm định	Tỷ lệ TĐ&DT
1	2	3	4	5	6
	TỔNG THU NS XÃ	7.802.475.000	15.924.788.409	15.924.788.409	204%
I	Thu điều tiết các loại thuế, phí, lệ phí và thu cố định, thu khác	2.596.720.000	448.849.939	448.849.939	17%
1	Thuế CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh	3.600.000	3.480.000	3.480.000	97%
	- Thuế GTGT + TNDN	3.600.000	3.480.000	3.480.000	97%
	- Thuế tài nguyên				
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt				
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.000.000	1.457.853	1.457.853	29%
3	Thuế thu nhập cá nhân	66.500.000	63.300.504	63.300.504	95%
4	Cấp quyền khai thác khoáng sản	1.500.000			0%
5	Trước bạ	48.000.000	27.830.582	27.830.582	58%
6	Phí, lệ phí	7.000.000	7.739.000	7.739.000	111%
7	Phí môn bài	1.800.000	1.500.000	1.500.000	83%

8	Phí bảo vệ MT khai thác không sản				
9	Tiền sử dụng đất	2.451.900.000	343.542.000	343.542.000	14%
10	Tiền thuê đất	1.820.000			0%
11	Huy động tăng thu năm trước				
12	Thu cố định và thu khác tại xã	9.600.000			0%
II	Thu chuyển nguồn		1.104.630.920	1.104.630.920	
III	Thu kết dư				
IV	Thu đóng góp nhân dân				
V	Bổ sung cân đối NS	5.205.755.000	14.371.307.550	14.371.307.550	
1	Bổ sung trợ cấp cân đối	5.205.755.000	5.205.755.000	5.205.755.000	
2	Bổ sung trợ cấp mục tiêu		9.165.552.550	9.165.552.550	
VI	Tăng thu NS năm 2023				
1	70% để lại cho CCTL				

2. Tổng chi Ngân sách xã năm 2023: 15.924.788.409 đồng.

(Mười lăm tỷ chín trăm hai mươi tư triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm lẻ chín đồng). (Đạt 204% so với DT giao)

Trong đó:

TT	Nội dung chi năm 2023	Dự toán huyện giao 2023	Số BC quyết toán	Số thẩm định	Tỷ lệ TĐ&DT
1	2	3	4	5	6
	Tổng chi NS năm 2023	7.802.475.000	15.924.788.409	15.924.788.409	204%
I	Chi đầu tư	2.451.900.000	5.425.834.620	5.425.834.620	221%
	<i>Trong đó: Chi từ nguồn tăng thu</i>				
1	Chi từ nguồn BSMT		4.038.815.620	4.038.815.620	
2	Chi nguồn khen thưởng xã đạt chuẩn NTM				
3	Chi từ nguồn sử dụng đất	2.451.900.000	343.542.000	343.542.000	14%
4	Chi từ nguồn chuyên nhiệm vụ chi tiền sử dụng đất 2022				

	chuyển sang				
5	Chi từ nguồn thu đóng góp tự nguyện				
6	Chi từ nguồn chuyển nhiệm vụ chi		875.754.000	875.754.000	
7	Chi từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi		167.723.000	167.723.000	
II	Chi thường xuyên	5.253.575.000	7.846.903.491	7.846.903.491	149%
	<i>Trong đó: Chi từ nguồn tăng thu</i>				
1	Chi quản lý hành chính	4.957.000.000	6.147.200.123	6.147.200.123	124%
	<i>Trong đó: Chi từ nguồn dự phòng</i>			0	
2	Chi SNGD	72.000.000	10.000.000	10.000.000	14%
3	Chi sự nghiệp VH-TTDL&TTTT, PTTH	49.410.000			0%
4	Chi sự nghiệp ĐB-XH	14.500.000	20.000.000	20.000.000	138%
	<i>Trong đó: Lương hưu</i>				
5	Chi sự nghiệp kinh tế	49.500.000	1.602.298.000	1.602.298.000	3237%
6	Chi sự nghiệp môi trường	46.800.000	45.000.000	45.000.000	96%
7	Chi Quốc phòng	44.365.000	1.405.368	1.405.368	3%
8	Chi An ninh	20.000.000	21.000.000	21.000.000	105%
III	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		75.448.000	75.448.000	
IV	Chi dự phòng	97.000.000			0%
V	Chi chuyển nguồn		2.576.602.298	2.576.602.298	

3. Cân đối thu – chi ngân sách năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Số thực hiện	Ghi chú
1	Tổng thu NSNN	15.924.788.409	
2	Tổng chi NSDP	15.924.788.409	
3	Kết dư ngân sách	0	

(Chi tiết xem phụ lục kèm theo).

Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân xã căn cứ Nghị quyết này thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành, có trách nhiệm tổ chức thông báo công khai quyết toán thu ngân sách Nhà nước; Thu- chi ngân sách địa phương năm 2023 đến các ngành, đoàn thể các đơn vị theo quy định của Nhà nước.

Thường trực HĐND xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Xuân Thái khóa XXII, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT HĐND-UBND huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- MTTQ, các đoàn thể xã;
- 10 thôn, các ngành, đơn vị;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Lê Kim Do

CÁN ĐÓI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐND, ngày 19/7/2024 của HĐND xã Xuân Thái về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2023)

ĐV tính: đồng

STT	Phần thu		STT	Phần chi	
	Nội dung	Tổng thu		Nội dung	Tổng chi
1	2	3	4	5	6
A	Tổng thu cân đối ngân sách	15.924.788.409	A	Tổng chi cân đối ngân sách	15.924.788.409
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	9.239.000	1	Chi đầu tư phát triển	5.425.834.620
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	439.610.939		Tr.đó: - Chi đầu tư XD CB	
3	Thu tiền huy động đầu tư theo khoản 3 điều 8 luật NSNN	0		Bao gồm: +Chi từ nguồn vốn huy động	
4	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			- Chi đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp	
5	Thu kết dư năm trước	0	2	Chi trả nợ gốc, lãi tiền huy động đầu tư theo khoản 3 điều 8 luật NSNN	
6	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	1.104.630.920	3	Chi thường xuyên	7.846.903.491
7	Thu viện trợ			Trong đó: Chi từ nguồn dự phòng ngân sách	0
8	Thu bổ sung từ NS cấp trên	14.371.307.550	4	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	
	Trong đó:		5	Chi hoàn trả giữa các cấp NS	75.448.000
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.205.755.000	6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	0
	- Bổ sung mục tiêu	9.165.552.550	7	Chi nguồn sang năm sau	2.576.602.298
B	Chênh lệch thu - chi 2023			0	
	Dư kho bạc nhà nước			0	
	Dư tiền mặt tại quỹ				

TỔNG HỢP THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐND, ngày 19/7/2024 của HĐND xã Xuân Thái về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2023)

TT	Nội dung thu năm 2023	Dự toán huyện giao 2023	Số BC quyết toán	Số thẩm định	Tỷ lệ TD&DT	Chênh lệch (TD&DT)
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG THU NS XÃ	7.802.475.000	15.924.788.409	15.924.788.409	204%	(2.147.870.061)
I	Thu điều tiết các loại thuế, phí, lệ phí và thu cố định, thu khác	2.596.720.000	448.849.939	448.849.939	17%	(2.138.270.061)
1	Thuế CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh	3.600.000	3.480.000	3.480.000	97%	(120.000)
	- Thuế GTGT + TNDN	3.600.000	3.480.000	3.480.000	97%	(120.000)
	- Thuế tài nguyên					-
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt					-
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.000.000	1.457.853	1.457.853	29%	(3.542.147)
3	Thuế thu nhập cá nhân	66.500.000	63.300.504	63.300.504	95%	(3.199.496)
4	Cấp quyền khai thác khoáng sản	1.500.000			0%	(1.500.000)
5	Trước bạ	48.000.000	27.830.582	27.830.582	58%	(20.169.418)
6	Phí, lệ phí	7.000.000	7.739.000	7.739.000	111%	739.000
7	Phí môn bài	1.800.000	1.500.000	1.500.000	83%	(300.000)
8	Phí bảo vệ MT khai thác khoáng sản					-
9	Tiền sử dụng đất	2.451.900.000	343.542.000	343.542.000	14%	(2.108.358.000)
10	Tiền thuê đất	1.820.000			0%	(1.820.000)

I 1	Huy động tăng thu năm trước							
I 2	Thu cố định và thu khác tại xã		9.600.000				0%	(9.600.000)
II	Thu chuyển nguồn			1.104.630.920		1.104.630.920		
III	Thu kết dư							
IV	Thu đóng góp nhân dân							
V	Bổ sung cân đối NS		5.205.755.000	14.371.307.550		14.371.307.550		
1	Bổ sung trợ cấp cân đối		5.205.755.000	5.205.755.000		5.205.755.000		
2	Bổ sung trợ cấp mục tiêu			9.165.552.550		9.165.552.550		
VI	Tăng thu NS năm 2023							
I	70% để lại cho CCTL							

(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐND, ngày 19/7/2024 của HĐND xã Xuân Thái về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2023)

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung chi năm 2023	Dự toán huyện giao 2023	Số BC quyết toán	Số thẩm định	Tỷ lệ TĐ&DT	Chênh lệch (TĐ&DT)
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng chi NS năm 2023	7.802.475.000	15.924.788.409	15.924.788.409	204%	2.593.328.492
I	Chi đầu tư	2.451.900.000	5.425.834.620	5.425.834.620	221%	100%
	Trong đó: Chi từ nguồn tăng thu					-
1	Chi từ nguồn BSMT		4.038.815.620	4.038.815.620		4.038.815.620
2	Chi nguồn khen thưởng xã đạt chuẩn NTM					-
3	Chi từ nguồn sử dụng đất	2.451.900.000	343.542.000	343.542.000	14%	(2.108.358.000)
4	Chi từ nguồn chuyển nhiệm vụ chi tiền sử dụng đất 2022 chuyển sang					-
5	Chi từ nguồn thu đóng góp tự nguyện					-
6	Chi từ nguồn chuyển nhiệm vụ chi		875.754.000	875.754.000		875.754.000
7	Chi từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi		167.723.000	167.723.000		167.723.000
II	Chi thường xuyên	5.253.575.000	7.846.903.491	7.846.903.491	149%	2.593.328.491
	Trong đó: Chi từ nguồn tăng thu					-
1	Chi quản lý hành chính	4.957.000.000	6.147.200.123	6.147.200.123	124%	1.190.200.123
	Trong đó: Chi từ nguồn dự phòng					
2	Chi SNGD	72.000.000	10.000.000	10.000.000	14%	(62.000.000)
3	Chi sự nghiệp VHTTDL&TTTT, PTTH	49.410.000			0%	(49.410.000)
4	Chi sự nghiệp ĐBXH	14.500.000	20.000.000	20.000.000	138%	5.500.000

	Trong đó: Lương hưu						
5	Chi sự nghiệp kinh tế	49.500.000	1.602.298.000	1.602.298.000	3237%	1.552.798.000	-
6	Chi sự nghiệp môi trường	46.800.000	45.000.000	45.000.000	96%	(1.800.000)	
7	Chi Quốc phòng	44.365.000	1.405.368	1.405.368	3%	(42.959.632)	
8	Chi An ninh	20.000.000	21.000.000	21.000.000	105%	1.000.000	
III	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		75.448.000	75.448.000			
IV	Chi dự phòng	97.000.000			0%		
V	Chi chuyển nguồn		2.576.602.298	2.576.602.298			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN THÁI

Biểu số 119/CK TC-NSNN

TỔNG HỢP NGUỒN CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐND, ngày 19/7/2024 của HĐND xã Xuân Thái về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2023)

		Đơn vị: đồng	
TT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
	Tổng	5.425.834.620	
I	Nguồn BS mục tiêu 2023	4.038.815.620	
1	Đường trần thôn Yên Vinh, xã Xuân Thái	1.453.000.000	
2	Đường giao thông thôn Quảng Đại, xã Xuân Thái (từ nhà ông Lương Văn Luân đi nhà bà Lương Thị Danh)	1.249.295.500	
3	Công trình phụ trợ nhà văn hóa thôn Yên Khang, xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	856.520.120	
4	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học khu lẻ (Thôn Yên Vinh). Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 1 tầng 3 phòng, công, tường rào và các công trình phụ trợ khác	400.000.000	
5	Về việc giao chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện hỗ trợ nhà ở thuộc nội dung 2, Dự án 1 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	80.000.000	
II	Tiền sử dụng đất 2023	343.542.000	
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Áp Cũ, xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	68.240.000	
2	Trường Mầm non thôn Yên Vinh, xã Xuân Thái, huyện Như Thanh. Hạng mục: Vườn cổ tích, sân lát gạch TERRAZZO, gara xe đạp, xe máy, hành lang mái che, đường vào công + sân vận động, giếng khoan, trồng cây bổ sung.	1.479.000	
3	Quy hoạch cắm mốc tiêu chí số 1 xã nông thôn mới	273.823.000	
III	Nguồn chuyển nhiệm vụ chi 2022 sang 2023	875.754.000	
1	Trường tiểu học Xuân Thái	855.000.000	Hạ ứng
2	Nhà làm việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Xuân Thái	20.754.000	
VI	Nguồn tăng thu ngân sách năm 2023	167.723.000	

1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Ấp Cũ, xã Xuân Thái, huyện Như Thanh	42.096.000	
2	Trường Mầm non thôn Yên Vinh, xã Xuân Thái, huyện Như Thanh. Hạng mục. Nhà Bếp	58.866.000	
3	Trường Mầm non thôn Yên Vinh, xã Xuân Thái, huyện Như Thanh. Hạng mục. Vườn cổ tích, sân lát gạch TERRAZZO, gara xe đạp, xe máy, hành lang mái che, đường vào cổng + sân vận động, giếng khoan, trồng cây bổ sung.	66.761.000	
VII	Nguồn khác (nếu có)		
1		0	

Biểu số 120/CK TC-NSNN

TỔNG HỢP THU - CHI QUỸ CÔNG CHUYÊN DỪNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 75/NQ-HĐND, ngày 19/7/2024 của HĐND xã Xuân Thái về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2023)

ĐVT: đồng

[illegible]